TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 921/2017/DS-ST

Ngày: 29/9/2017

"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Cảnh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2017/QĐST-DS ngày 08/9/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1979 (có mặt)

(Văn bản ủy quyền số 399/2017/EIB.PMH/UQ-GĐ ngày 22/5/2017)

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình Khánh V, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: 36/4B ấp C, xã D, huyện Hóc Môn, Thành Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là ông Nguyễn Trường G trình bày:

Ngày 03/8/2011, ông Nguyễn Đình Khánh V có ký hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201100402 với Ngân hàng A. Theo đó, ông V vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000 đồng đồng, lãi suất 18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 120 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại; thời hạn vay tín từ ngày 03/8/2011. Ông V đã nhận toàn bộ số tiền này theo Kế ước nhận nợ số 2101-LDS-201100596 với số tiền là 39.000.000 đồng và Khế ước nhận nợ số 2101-LDS-201100600 với số tiền 21.000.000 đồng. Đến ngày 30/7/2012, ông V tiếp tục ký với ngân hàng hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201200904 theo Kế ước nhận nợ số 2101-LDS-201201328 để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 120 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 167.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại; thời hạn vay tín từ ngày 30/7/2012. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông V trả được số tiền cụ thể:

- Theo hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201100402 ngày 03/8/2011: Tiền gốc là 15.650.001 đồng và tiền lãi là 17.499.189 đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201200904 ngày 30/7/2012: Tiền gốc là 3.173.000 đồng và tiền lãi là 3.142.510 đồng.

Ông V đã vi phạm cam kết trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Đình Khánh V trả số tiền nợ tính đến ngày 29/9/2017 là 80.599.455 đồng, gồm tiền gốc là 61.652.001 đồng, lãi trong hạn là 17.198.371 đồng, lãi quá hạn là 1.749.083 đồng, trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông V hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được và vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự giữa Ngân hàng và ông V đang thực hiện thì phát sinh tranh chấp, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật này để giải quyết vụ án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng A, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án,Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ đối với ông V nhưng ông V vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của đương sự:

Xét Hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201100402 ngày 03/8/2011 của ông Nguyễn Đình Khánh V vay Ngân hàng A số tiền 60.000.000 đồng đồng, lãi suất 18%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 120 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 500.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại; thời hạn vay tín từ ngày 03/8/2011. Ông V đã nhận toàn bộ số tiền này theo Kế ước nhận nợ số 2101-LDS-201100596 với số tiền là 39.000.000 đồng và Khế ước nhận nợ số 2101-LDS-201100600 với số tiền 21.000.000 đồng. Đến ngày 30/7/2012, ông V tiếp tục ký với ngân hàng hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201200904 theo Kế ước nhận nợ số 2101-LDS-201201328 để vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 9,6%/năm, lãi suất quá hạn

bằng 150% lãi suất cho vay để tiêu dùng cá nhân, thời vay là 120 tháng theo hình hình thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 167.000 đồng, tháng cuối cùng trả hết dư nợ còn lại; thời hạn vay tính từ ngày 30/7/2012. Sau khi nhận số tiền vay, ông V đã trả được số tiền cụ thể:

- Theo hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201100402 ngày 03/8/2011: Tiền gốc là 15.650.001 đồng và tiền lãi là 17.499.189 đồng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201200904 ngày 30/7/2012: Tiền gốc là 3.173.000 đồng và tiền lãi là 3.142.510 đồng.

Ông V đã vi phạm cam kết trả nợ mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở thanh toán nợ. Các tình tiết trên, Tòa án đã được Tòa án thông báo đến cho ông V nhưng ông V vẫn không có ý kiến phản hồi nên Tòa án căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, ông V thanh toán được số tiền 39.464.700 đồng, gồm gốc 18.823.001 đồng, lãi là 20.641.699 đồng. Kể từ ngày 06/12/2012, ông V không thanh toán bất kỳ khoản nào mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nợ là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết thỏa thuận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, ông V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền gốc và lãi phát sinh đến ngày xét xử là 80.599.455 đồng, gồm nợ gốc là 61.652.001 đồng, lãi trong hạn là 17.198.371 đồng, lãi quá hạn là 1.749.083 đồng. Ông V phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2017 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông V phải nộp là 80.599.455 đồng x 5% = 4.029.973 đồng

- Ngân hàng A không phải chịu án phí, hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng A.

Bởi các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470; Điều 688 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

Buộc ông Nguyễn Đình Khánh V trả cho Ngân hàng A số tiền 80.599.455 đồng (tám mươi triệu năm trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 61.652.001 đồng (sáu mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ một đồng), lãi trong hạn là 17.198.371 đồng (mười bảy triệu một trăm chín mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi mốt đồng), lãi quá hạn là 1.749.083 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn không trăm tám mươi ba đồng); việc trả nợ thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc giao nhận tiền thực hiện tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Đình Khánh V còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc là 44.500.001 đồng (bốn mươi bốn triệu năm trăm nghìn lẻ một đồng) theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201100402 ngày 03/8/2011 và số tiền nợ gốc 16.827.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng số 2101-LAV-201200904 ngày 30/7/2012 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông V vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Đình Khánh V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.029.973 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi chín nghìn chín trăm bảy mươi ba đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí 2.028.922 đồng (hai triệu không trăm hai mươi tám nghìn chín trăm hai mươi hai đồng) cho Ngân hàng A theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030919 ngày 30/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tống đạt được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM
- VKSND H. Hóc Môn;
- Chi cục THADS H. Hóc Môn;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chung Cảnh Long